

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC MÔN HÓA – LẦN 2

CÂU	MÃ 347	MÃ 235	MÃ 412	MÃ 521
1	C	B	B	B
2	B	B	C	B
3	D	C	C	C
4	D	C	B	C
5	D	C	B	B
6	C	A	A	B
7	C	C	D	C
8	A	A	D	C
9	B	D	C	B
10	C	A	C	C
11	A	B	A	C
12	B	C	C	B
13	B	A	A	B
14	B	B	D	A
15	C	B	A	C
16	D	B	B	A
17	B	C	C	D
18	B	D	A	A
19	A	B	B	B
20	A	B	B	C
21	B	A	B	A
22	C	A	C	B
23	C	B	D	A
24	B	C	B	A
25	B	C	B	B
26	A	B	A	C
27	D	B	A	C
28	A	A	B	B
29	B	C	C	B
30	B	A	C	A
31	C	B	B	B
32	C	B	B	B
33	B	C	A	C
34	C	A	C	D
35	C	B	A	B
36	B	B	B	B
37	B	C	B	C
38	B	C	C	A
39	B	B	A	B
40	C	D	B	B
41	C	D	B	C
42	B	B	C	A
43	A	C	C	B
44	C	C	B	D
45	A	B	B	D
46	B	B	C	D
47	A	A	C	D
48	C	D	B	C
49	A	D	D	C
50	D	C	D	A

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2014-2015

MÔN HÓA HỌC LỚP 11

Gồm 1 trang, của 4 mã đề trắc nghiệm.

Mã đề 186

1D	2A	3A	4B	5B	6D	7C	8C	9B	10D	11B	12A	13B
14D	15D	16A	17A	18A	19C	20C	21C	22B	23B	24D	25C	

Mã đề 365

1A	2D	3D	4B	5A	6C	7D	8B	9A	10D	11B	12B	13C
14B	15C	16A	17A	18C	19C	20C	21D	22B	23D	24D	25A	

Mã đề 679

1B	2B	3B	4A	5C	6A	7C	8A	9D	10A	11D	12C	13A
14C	15D	16D	17D	18B	19D	20B	21C	22D	23B	24C	25A	

Mã đề 838

1C	2D	3C	4B	5A	6C	7A	8D	9B	10D	11C	12A	13B
14D	15C	16C	17B	18D	19D	20C	21B	22A	23B	24A	25A	

.....HẾT.....

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết: H = 1; C = 12; N = 14; F = 9; O = 16; Li = 7; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 1. Cho H_2SO_4 đặc tác dụng đủ với 29,25g NaCl và dẫn hết khí sinh ra vào 146g H_2O . Nồng độ % của axit thu được là:

A. 12,5

B. 11,1

C. 20

D. 25

Câu 2. Không nên dùng bình thủy tinh để chứa chất nào dưới đây?

A. HF

B. H_2SO_4 C. HNO_3

D. HCl

Câu 3. Trong muối NaCl có lẫn NaBr và NaI. Để loại hai muối này ra khỏi NaCl người ta có thể:

A. nung nóng hỗn hợp

B. cho hỗn hợp tác dụng với dung dịch HCl đặc

C. cho hỗn hợp tác dụng với Cl_2 sau đó đun nóng

D. cả A, B, C

Câu 4. Hoà tan 19,4 g hỗn hợp bột Al và Fe trong dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 1,1 gam khí. Phần trăm khối lượng của nhôm trong hỗn hợp là:

A. 83,95%

B. 27,84%

C. 73,95%

D. 89,95%

Câu 5. Dây nào trong dây sau gồm các chất đều phân ứng được với HCl (ở điều kiện thích hợp):

A. NaOH, Cu, Fe, NaHCO_3 B. KOH, MnO_2 , Zn, NaBrC. NaOH, CaCO_3 , Fe, KClD. $\text{Fe}(\text{OH})_3$, MnO_2 , Zn, CaCO_3

Câu 6. Cho 2,6 gam một kim loại hoá trị II tác dụng hết với Cl₂ thu được 5,44 gam muối clorua. Kim loại đó là:

A. Mg(24)

B. Ca (40)

C. Zn (65)

D. Fe(56)

Câu 7. Nước Javen có thể được điều chế bằng cách

A. Sục khí clo vào dung dịch vôi sữa.

B. MnO_2 phản ứng với dung dịch HCl đậm đặc.

C. Điện phân dung dịch NaCl có màng ngăn. D. Điện phân dung dịch NaCl không có màng ngăn.

Câu 8. Dây nào trong dây sau gồm các chất đều phân ứng được với Cl₂:

A. NaOH , Cu, Fe, dung dịch KI

B. KOH, HCl, Zn, dung dịch NaBr

C. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KCl D. KOH, Ag, Zn, dung dịch NaCl

Câu 9. Cho 400 g dung dịch HX (X: F, Cl, Br, I) nồng độ 5,913%. Để trung hòa dung dịch trên cần 250ml dung dịch NaOH 1,168M. Dung dịch axit trên là:

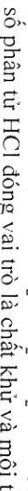
A. HF

B. HCl

C. HBr

D. HI

Câu 10. Trong phản ứng sau:



số phân tử HCl đóng vai trò là chất khử và môi trường lần lượt là

A. 10,6

B. 6,10

C. 12,4

D. 4,12

Câu 11. Cho cùng khối lượng mỗi kim loại Fe, Al, Mg, Ca tác dụng với dung dịch HCl vừa đủ, trường hợp nào sinh ra lượng axit HCl nhỏ nhất:

A. Fe

B. Mg

C. Al

D. Ca

Câu 12. Liên kết hóa học trong phân tử Cl_2 và HCl lần lượt thuộc loại liên kết:

A. ion, cộng hóa trị có cực

B. cộng hóa trị có cực, cộng hóa trị không cực

C. cho – nhận, cộng hóa trị có cực D. cộng hóa trị không cực, cộng hóa trị có cực

Câu 13. Để phân biệt dd NaCl và dd HCl có thể dùng

A. AgNO_3 B. Na_2CO_3

C. Cu

D. Na_2SO_4

Câu 14. Thực hiện các thí nghiệm sau:

(I) Cho dung dịch NaCl vào dung dịch KOH.

(II) Cho dung dịch Na_2CO_3 vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

(III) Điện phân dung dịch NaCl với điện cực trơ, có màng ngăn.

(IV) Cho $\text{Cu}(\text{OH})_2$ vào dung dịch NaNO_3 .(V) Cho dung dịch Na_2SO_4 vào dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

Số các thí nghiệm đều điều chế được NaOH là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 15. Trường hợp nào sau đây không xảy ra phản ứng hóa học:

A. Cho Na_2SO_4 tinh thể vào dd HCl đặc và đun nóng.B. Sục khí SO_2 vào nước brom.C. Sục khí CO_2 vào nước Gia-ven.D. Cho NaCl tinh thể vào dd H_2SO_4 đặc và đun nóng.

Câu 16. Trong phương trình hoá học: $\text{Br}_2 + \text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \dots$

Vai trò các chất tham gia phản ứng:

A. Brom là chất oxi hoá, brom là chất bị khử

B. Brom là chất bị oxi hoá, clo là chất bị khử

C. Clo là chất bị oxi hoá, brom là chất bị khử D. Clo là chất oxi hoá, brom là chất bị khử

Câu 17. Axit nào mạnh nhất trong số các axit sau:

A. HBr

B. HF

C. HCl

D. HI

Câu 18. Cho 146 gam dung dịch HCl tác dụng với AgNO_3 vừa đủ thì thu được 28,7 gam kết tủa trắng. Nồng độ phần trăm của dung dịch HCl là:

A. 5,5%

B. 4,762%

C. 5,3%

D. 5,0%

Câu 19. Trộn 5 lít khí H_2 và 6 lít Cl_2 (đktc), sau khi thực hiện phản ứng tổng hợp HCl, đưa hỗn hợp trở lại điều kiện ban đầu thu được 6 lít khí HCl. Hiệu suất của phản ứng tổng hợp là:

A. 100%

B. 50%

C. 60%

D. 75%

Câu 20. Trong công nghiệp clo được điều chế bằng phản ứng nào sau đây?

A. $\text{MnO}_2 + 4\text{HCl} \xrightarrow{\text{đặc}} \text{MnCl}_2 + \text{Cl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$.B. $2\text{NaCl} + 2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{\text{điện phân}} 2\text{NaOH} + \text{Cl}_2 + \text{H}_2$.C. $2\text{HCl} \xrightarrow{\text{đốt}} \text{H}_2 + \text{Cl}_2$ D. $\text{F}_2 + 2\text{NaCl} \rightarrow 2\text{NaF} + \text{Cl}_2$

Câu 21. Cho 8,52 gam hỗn hợp X gồm ba kim loại Mg, Cu và Al ở dạng bột tác dụng hoàn toàn với oxi thu được hỗn hợp Y gồm các oxit có khối lượng 13,32 gam. Thể tích dung dịch HCl 2M vừa đủ để phân ứng hết với Y là

A. 30 ml.

B. 300 ml.

C. 150 ml.

D. 600 ml.

Câu 22. Cho 5,1 gam hỗn hợp gồm hai kim loại hóa trị I là X và Y (ở 2 chu kì kế tiếp trong 1 nhóm A) tác dụng hết với lượng dư dung dịch HCl loãng, thu được 5,6 lít khí (đktc). Kim loại X, Y là

A. K và Na.

B. Li và Na.

C. Li và Mg.

D. K và Ca.

Câu 23. Những hidro halogenua có thể thu được khi cho H_2SO_4 đặc lần lượt tác dụng với các muối NaF, NaCl, NaBr, NaI là

A. HF, HCl, HBr, HI

B. HF, HCl, HBr và một phần HI

C. HF, HCl, HBr

D. HF, HCl.

Câu 24. Cho 11,3 gam hỗn hợp bột Mg và Zn tác dụng hết với dung dịch HCl. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 32,6 gam muối clorua khan. Thể tích khí H_2 thu được ở (đktc) là:

A. 4,48 lít.

B. 3,36 lít.

C. 6,72 lít.

D. 8,96 lít.

Câu 25. Cấu hình electron ion X của một nguyên tử là: $1s^2 2s^2 2p^6$, nguyên tử X là:

A. Brom

B. Clo

C. Flo

D. Iot

----- HẾT -----

(Đề thi có 02 trang)

Mã đề thi 285

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết: H = 1; C = 12; N = 14; F = 9; O = 16; Li = 7; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 1. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phản ứng được với Cl₂:

A. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KI B. KOH, HCl, Zn, dung dịch NaBr

C. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KCl D. KOH, Ag, Zn, dung dịch NaCl

Câu 2. Cho 400 g dung dịch HX (X: F, Cl, Br, I) nồng độ 5,913%. Để trung hòa dung dịch trên cần 250ml dung dịch NaOH 1,168M. Dung dịch axit trên là:

A. HF B. HCl C. HBr D. HI

Câu 3. Trong phản ứng sau:



số phân tử HCl đóng vai trò là chất khử và môi trường phản ứng là

A. 10,6 B. 6,10 C. 12,4 D. 4,12

Câu 4. Hoà tan 19,4 g hỗn hợp bột Al và Fe trong dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 1,1 gam khí. Phần trăm khối lượng của nhôm trong hỗn hợp là:

A. 83,95% B. 77,84% C. 73,95% D. 89,95%

Câu 5. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phản ứng được với HCl(ở điều kiện thích hợp):

A. NaOH, Cu, Fe, NaHCO₃ B. KOH, MnO₂, Zn, NaBr

C. NaOH, CaCO₃, Fe, KCl D. NaOH, MnO₂, Zn, CaCO₃

Câu 6. Cho 2,6 gam một kim loại hoá trị II tác dụng hết với Cl₂ thu được 5,44 gam muối clorua. Kim loại đó là:

A. Mg(24) B. Ca (40) C. Zn (65) D. Fe(56)

Câu 7. Nước Javen có thể được điều chế bằng cách

A. Sục khí clo vào dung dịch vôi sữa. B. MnO₂ phản ứng với dung dịch HCl đậm đặc.

C. Điện phân dung dịch NaCl có màng ngăn. D. Điện phân dung dịch NaCl không có màng ngăn.

Câu 8. Cho cùng khối lượng mỗi kim loại Fe, Al, Mg, Ca tác dụng với dung dịch HCl vừa đủ, tương hợp nào cần lượng axit HCl nhỏ nhất:

A. Fe B. Mg C. Al D. Ca

Câu 9. Liên kết hóa học trong phân tử Cl₂ và HCl lần lượt thuộc loại liên kết:

A. ion, cộng hóa trị có cực B. cộng hóa trị có cực, cộng hóa trị không cực

C. cho – nhận, cộng hóa trị có cực D. cộng hóa trị không cực, cộng hóa trị có cực

Câu 10. Để phân biệt dd NaCl và dd HCl có thể dùng

A. AgNO₃ B. Na₂CO₃ C. Cu D. Na₂SO₄

Câu 11. Axit nào mạnh nhất trong số các axit sau:

A. HBr B. HF C. HCl D. HI

Câu 12. Cho 146 gam dung dịch HCl tác dụng với AgNO₃ vừa đủ thì thu được 28,7 gam kết tủa trắng. Nồng độ phần trăm của dung dịch HCl là:

A. 5,5% B. 4,762% C. 5,3% D. 5,0%

Câu 13. Trộn 5 lít khí H₂ và 6 lít Cl₂ (đktc), sau khi thực hiện phản ứng tổng hợp HCl, đưa hỗn hợp trở lại điều kiện ban đầu thu được 6 lít khí HCl. Hiệu suất của phản ứng tổng hợp là:

A. 100% B. 50% C. 60% D. 75%

Câu 14. Cho H₂SO₄ đặc tác dụng đủ với 29,25g NaCl và dẫn hết khí sinh ra vào 146g H₂O. Nồng độ % của axit thu được là:

A. 11,11 B. 12,5 C. 20 D. 25

Câu 15. Không nên dùng bình thủy tinh để chứa chất nào dưới đây?

A. HNO₃ B. H₂SO₄ C. HF D. HCl

Câu 16. Trong muối NaCl có lẫn NaBr và NaI. Để loại hai muối này ra khỏi NaCl người ta có thể:

A. nung nóng hỗn hợp B. cho hỗn hợp tác dụng với dung dịch HCl đặc

C. cho hỗn hợp tác dụng với Cl₂ sau đó đun nóng D. cả A, B, C

Câu 17. Trong công nghiệp clo được điều chế bằng phản ứng nào sau đây?

A. MnO₂ + 4HCl đặc $\xrightarrow{t^\circ}$ MnCl₂ + Cl₂ + 2H₂O.

B. 2NaCl + 2H₂O $\xrightarrow{\text{điện phân}}$ 2NaOH + Cl₂ + H₂.

C. 2HCl $\xrightarrow{\text{đốt}}$ H₂ + Cl₂

D. F₂ + 2NaCl $\rightarrow$ 2NaF + Cl₂

Câu 18. Những hidro halogenua có thể thu được khi cho H₂SO₄ đặc lần lượt tác dụng với các muối NaF, NaCl, NaBr, NaI là

A. HF, HCl, HBr, HI B. HF, HCl, HBr và một phần HI

C. HF, HCl, HBr D. HF, HCl.

Câu 19. Cho 11,3 gam hỗn hợp bột Mg và Zn tác dụng hết với dung dịch HCl. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 32,6 gam muối clorua khan. Thể tích khí H₂ thu được ở (đktc) là:

A. 4,48 lít. B. 3,36 lít. C. 6,72 lít. D. 8,96 lít.

Câu 20. Cấu hình electron ion X của một nguyên tử là: 1s²2s²2p⁶, nguyên tử X là:

A. Flo B. Clo C. Brom D. Iot

Câu 21. Cho 8,52 gam hỗn hợp X gồm ba kim loại Mg, Cu và Al ở dạng bột tác dụng hoàn toàn với oxi thu được hỗn hợp Y gồm các oxit có khối lượng 13,32 gam. Thể tích dung dịch HCl 2M vừa đủ để phản ứng hết với Y là

A. 30 ml. B. 300 ml. C. 150 ml. D. 600 ml.

Câu 22. Cho 5,1 gam hỗn hợp gồm hai kim loại hóa trị I là X và Y ở 2 chu kì kế tiếp trong 1 nhóm A) tác dụng hết với lượng dư dung dịch HCl loãng, thu được 5,6 lít khí (đktc). Kim loại X, Y là

A. K và Na. B. Li và Na. C. Li và Mg. D. K và Ca.

Câu 23. Thực hiện các thí nghiệm sau:

(I) Cho dung dịch NaCl vào dung dịch KOH.

(II) Cho dung dịch Na₂CO₃ vào dung dịch Ca(OH)₂.

(III) Điện phân dung dịch NaCl với điện cực trơ, có màng ngăn.

(IV) Cho Cu(OH)₂ vào dung dịch NaNO₃.

(V) Cho dung dịch Na₂SO₄ vào dung dịch Ba(OH)₂.

Số các thí nghiệm đều điều chế được NaOH là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 24. Trường hợp nào sau đây không xảy ra phản ứng hóa học:

A. Cho Na₂SO₄ tinh thể vào dd HCl đặc và đun nóng.

B. Sục khí SO₂ vào nước brom.

C. Sục khí CO₂ vào nước Gia-ven.

D. Cho NaCl tinh thể vào dd H₂SO₄ đặc và đun nóng.

Câu 25. Trong phương trình hoá học: Br₂ + Cl₂ + H₂O → Vai trò các chất tham gia phản ứng:

A. Brom là chất oxi hoá, clo là chất khử B. Brom là chất bị oxi hoá, clo là chất bị khử

C. Clo là chất bị oxi hoá, brom là chất bị khử D. Clo là chất oxi hoá, brom là chất bị khử

----- HẾT -----

(Đề thi có 02 trang)

Mã đề thi 497

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết: H = 1; C = 12; N = 14; F = 9; O = 16; Li = 7; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 1. Hoà tan 19,4 g hỗn hợp bột Al và Fe trong dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 1,1 gam khí. Phần trăm khối lượng của nhôm trong hỗn hợp là:

A. 27,84%

B. 83,95%

C. 73,95%

D. 89,95%

Câu 2. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phân ứng được với HCl ở điều kiện thích hợp):

A. NaOH, Cu, Fe, NaHCO₃B. KOH, MnO₂, Zn, NaBrC. KOH, MnO₂, Zn, CaCO₃D. NaOH, CaCO₃, Fe, KCl

Câu 3. Cho cùng khối lượng mỗi kim loại Fe, Al, Mg, Ca tác dụng với dung dịch HCl vừa đủ, trường hợp nào cần lượng axit HCl nhỏ nhất:

A. Fe

B. Mg

C. Al

D. Ca

Câu 4. Liên kết hóa học trong phân tử Cl₂ và HCl lần lượt thuộc loại liên kết:

A. ion, cộng hóa trị có cực

B. cộng hóa trị có cực, cộng hóa trị không cực

C. cho – nhận, cộng hóa trị có cực

D. cộng hóa trị không cực, cộng hóa trị có cực

Câu 5. Để phân biệt dd NaCl và dd HCl có thể dùng

A. AgNO₃B. Na₂CO₃

C. Cu

D. Na₂SO₄

Câu 6. Axit nào mạnh nhất trong số các axit sau:

A. HBr

B. HF

C. HCl

D. HI

Câu 7. Cho 2,6 gam một kim loại hoá trị II tác dụng hết với Cl₂ thu được 5,44 gam muối clorua. Kim loại đó là:

A. Mg(24)

B. Ca (40)

C. Zn (65)

D. Fe(56)

Câu 8. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phân ứng được với Cl₂:

A. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KI

B. KOH, HCl, Zn, dung dịch NaBr

C. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KCl

D. KOH, Ag, Zn, dung dịch NaCl

Câu 9. Cho 400 g dung dịch HX (X: F, Cl, Br, I) nồng độ 5,913%. Để trung hòa dung dịch trên cần 250ml dung dịch NaOH 1,168M. Dung dịch axit trên là:

A. HF

B. HCl

C. HBr

D. HI

Câu 10. Trong phản ứng sau:

$$\text{HCl} + \text{KMnO}_4 \rightarrow \text{MnCl}_2 + \text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{O} + \text{KCl}$$

số phân tử HCl đóng vai trò là chất khử và môi trường lần lượt là

A. 10,6

B. 6, 10

C. 12, 4

D. 4, 12

Câu 11. Nước Javen có thể được điều chế bằng cách

A. Sục khí clo vào dung dịch với sữa.

B. MnO₂ phản ứng với dung dịch HCl đậm đặc.

C. Điện phân dung dịch NaCl có màng ngăn. D. Điện phân dung dịch NaCl không có màng ngăn.

Câu 12. Cho 146 gam dung dịch HCl tác dụng với AgNO₃ vừa đủ thì thu được 28,7 gam kết tủa trắng. Nồng độ phần trăm của dung dịch HCl là:

A. 5,3%

B. 4,762%

C. 5,3%

D. 5,0%

Câu 13. Trộn 5 lít khí H₂ và 6 lít Cl₂ (đktc), sau khi thực hiện phản ứng tổng hợp HCl, đưa hỗn hợp trở lại điều kiện ban đầu thu được 6 lít khí HCl. Hiệu suất của phản ứng tổng hợp là:

A. 100%

B. 60%

C. 50%

D. 75%

Câu 14. Cho H₂SO₄ đặc tác dụng đủ với 29,25g NaCl và dẫn hết khí sinh ra vào 146g H₂O. Nồng độ % của axit thu được là:

A. 11,11

B. 12,5

C. 20

D. 25

Câu 15. Thực hiện các thí nghiệm sau:

(I) Cho dung dịch NaCl vào dung dịch KOH.

(II) Cho dung dịch Na₂CO₃ vào dung dịch Ca(OH)₂.

(III) Điện phân dung dịch NaCl với điện cực trơ, có màng ngăn.

(IV) Cho Cu(OH)₂ vào dung dịch NaNO₃.(V) Cho dung dịch Na₂SO₄ vào dung dịch Ba(OH)₂.

Số các thí nghiệm đều điều chế được NaOH là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 16. Trường hợp nào sau đây không xảy ra phản ứng hóa học:

A. Cho Na₂SO₄ tinh thể vào dd HCl đặc và đun nóng.B. Sục khí SO₂ vào nước brom.C. Sục khí CO₂ vào nước Gia-ven.D. Cho NaCl tinh thể vào dd H₂SO₄ đặc và đun nóng.

Câu 17. Trong phương trình hoá học: Br₂ + Cl₂ + H₂O →

Vai trò các chất tham gia phản ứng:

A. Brom là chất oxi hoá, clo là chất khử

B. Brom là chất bị oxi hoá, clo là chất bị khử

C. Clo là chất bị oxi hoá, brom là chất bị khử

D. Clo là chất oxi hoá, brom là chất bị khử

Câu 18. Không nên dùng bình thủy tinh để chứa chất nào dưới đây?

A. HNO₃B. H₂SO₄

C. HF

D. HCl

Câu 19. Trong muối NaCl có lẫn NaBr và NaI. Để loại hai muối này ra khỏi NaCl người ta có thể:

A. nung nóng hỗn hợp

B. cho hỗn hợp tác dụng với dung dịch HCl đặc

C. Cho hỗn hợp tác dụng với Cl₂ sau đó đun nóng

D. cả A, B, C

Câu 20. Trong công nghiệp clo được điều chế bằng phản ứng nào sau đây?

A. MnO₂ + 4HCl $\xrightarrow{\text{đặc}}$ MnCl₂ + Cl₂ + 2H₂O.B. 2NaCl + 2H₂O $\xrightarrow{\text{điện phân}}$ 2NaOH + Cl₂ + H₂.C. 2HCl $\xrightarrow{\text{đặc}}$ H₂ + Cl₂D. F₂ + 2NaCl → 2NaF + Cl₂

Câu 21. Những hidro halogenua có thể thu được khi cho H₂SO₄ đặc lần lượt tác dụng với các muối NaF, NaCl, NaBr, NaI là

A. HF, HCl, HBr, HI

B. HF, HCl, HBr và một phần HI

C. HF, HCl, HBr

D. HF, HCl.

Câu 22. Cho 11,3 gam hỗn hợp bột Mg và Zn tác dụng hết với dung dịch HCl. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 32,6 gam muối clorua khan. Thể tích khí H₂ thu được ở (đktc) là:

A. 4,48 lít.

B. 3,36 lít.

C. 6,72 lít.

D. 8,96 lít.

Câu 23. Cấu hình electron ion X⁺ của một nguyên tử là: 1s²2s²2p⁶, nguyên tử X là:

A. Flo

B. Clo

C. Brom

D. Iot

Câu 24. Cho 8,52 gam hỗn hợp X gồm ba kim loại Mg, Cu và Al ở dạng bột tác dụng hoàn toàn với oxi thu được hỗn hợp Y gồm các oxit có khối lượng 13,32 gam. Thể tích dung dịch HCl 2M vừa đủ để phản ứng hết với Y là

A. 30 ml.

B. 500 ml.

C. 150 ml.

D. 600 ml.

Câu 25. Cho 5,1 gam hỗn hợp gồm hai kim loại hóa trị I là X và Y (ở 2 chu kì kế tiếp trong 1 nhóm A) tác dụng hết với lượng dư dung dịch HCl loãng, thu được 5,6 lít khí (đktc). Kim loại X, Y là

A. K và Na.

B. Li và Na.

C. Li và Mg.

D. K và Ca.

----- HẾT -----

(Đề thi có 02 trang)

Mã đề thi 675

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết: H = 1; C = 12; N = 14; F = 9; O = 16; Li = 7; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; I = 127; Ba = 137.

Câu 1. Cho cùng khối lượng mỗi kim loại Fe, Al, Mg, Ca tác dụng với dung dịch HCl vừa đủ, trường hợp nào cần lượng axit HCl nhỏ nhất:

- A. Mg B. Fe C. Al D. Ca

Câu 2. Liên kết hóa học trong phân tử Cl_2 và HCl lần lượt thuộc loại liên kết:

- A. ion, cộng hóa trị có cực B. cộng hóa trị có cực, cộng hóa trị không cực

Câu 3. Hòa tan 19,4 g hỗn hợp bột Al và Fe trong dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 1,1 gam khí. Phần trăm khối lượng của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 83,95% B. 89,95% C. 73,95% D. 27,84%

Câu 4. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phản ứng được với HCl ở điều kiện thích hợp):

- A. NaOH, Cu, Fe, NaHCO_3 B. KOH, MnO_2 , Zn, NaBr

- C. NaOH, CaCO_3 , Fe, KCl D. KOH, MnO_2 , Zn, CaCO_3

Câu 5. Cho 5,1 gam hỗn hợp gồm hai kim loại hóa trị I là X và Y (ở 2 chu kỳ kế tiếp trong 1 nhóm A) tác dụng hết với lượng dư dung dịch HCl loãng, thu được 5,6 lít khí (đktc). Kim loại X, Y là

- A. K và Na. B. Li và Mg. C. Li và Mg. D. K và Ca.

Câu 6. Trong phương trình hoá học: $\text{Br}_2 + \text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \dots$

- Vai trò các chất tham gia phản ứng: B. Brom là chất bị oxi hoá, clo là chất khử

- C. Clo là chất bị oxi hoá, brom là chất bị khử D. Clo là chất oxi hoá, brom là chất bị khử

Câu 7. Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (I) Cho dung dịch NaCl vào dung dịch KOH.

- (II) Cho dung dịch Na_2CO_3 vào dung dịch Ca(OH)_2 .

- (III) Điện phân dung dịch NaCl với điện cực trơ, có màng ngăn.

- (IV) Cho Cu(OH)_2 vào dung dịch NaNO_3 .

- (V) Cho dung dịch Na_2SO_4 vào dung dịch Ba(OH)_2 .

Số các thí nghiệm đều điều chế được NaOH là:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 8. Cho 2,6 gam một kim loại hoá trị II tác dụng hết với Cl₂ thu được 5,44 gam muối clorua. Kim loại đó là:

- A. Mg(24) B. Ca (40) C. Zn (65) D. Fe(56)

Câu 9. Nước Javen có thể được điều chế bằng cách

- A. Sục khí clo vào dung dịch vôi sữa. B. MnO_2 phản ứng với dung dịch HCl đậm đặc.

- C. Điện phân dung dịch NaCl có màng ngăn. D. Điện phân dung dịch NaCl không có màng ngăn.

Câu 10. Để phân biệt dd NaCl và dd HCl có thể dùng

- A. AgNO_3 B. Na_2CO_3 C. Cu D. Na_2SO_4

Câu 11. Axit nào mạnh nhất trong số các axit sau:

- A. HBr B. HF C. HCl D. HI

Câu 12. Cho 146 gam dung dịch HCl tác dụng với AgNO_3 vừa đủ thì thu được 28,7 gam kết tủa trắng. Nồng độ phần trăm của dung dịch HCl là:

- A. 5,5% B. 4,762% C. 5,3% D. 50%

Câu 13. Trộn 5 lít khí H_2 và 6 lít Cl_2 (đktc), sau khi thực hiện phản ứng tổng hợp HCl, đưa hỗn hợp trở lại điều kiện ban đầu thu được 6 lít khí HCl. Hiệu suất của phản ứng tổng hợp là:

- A. 100% B. 50% C. 60% D. 75%

Câu 14. Cho H_2SO_4 đặc tác dụng đủ với 29,25g NaCl và dẫn hết khí sinh ra vào 146g H_2O . Nồng độ % của axit thu được là:

- A. 11,1 B. 12,5 C. 20 D. 25

Câu 15. Không nên dùng bình thủy tinh để chứa chất nào dưới đây?

- A. HNO_3 B. H_2SO_4 C. HF D. HCl

Câu 16. Trong muối NaCl có lẫn NaBr và NaI. Để loại hai muối này ra khỏi NaCl người ta có thể:

- A. nung nóng hỗn hợp B. cho hỗn hợp tác dụng với dung dịch HCl đặc

- C. cho hỗn hợp tác dụng với Cl_2 sau đó đun nóng D. cả A, B, C

Câu 17. Trong công nghiệp clo được điều chế bằng phản ứng nào sau đây?

- A. $\text{MnO}_2 + 4\text{HCl} \xrightarrow{\text{đặc}} \text{MnCl}_2 + \text{Cl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$.

- B. $\text{F}_2 + 2\text{NaCl} \rightarrow 2\text{NaF} + \text{Cl}_2$

- C. $2\text{HCl} \xrightarrow{\text{đốt}} \text{H}_2 + \text{Cl}_2$

- D. $2\text{NaCl} + 2\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{\text{điện phân}} 2\text{NaOH} + \text{Cl}_2 + \text{H}_2$.

Câu 18. Những hidro halogenua có thể thu được khi cho H_2SO_4 đặc lần lượt tác dụng với các muối NaF, NaCl, NaBr, NaI là

- A. HF, HCl, HBr, HI B. HF, HCl, HBr và một phần HI

- C. HF, HCl, HBr D. HF, HCl.

Câu 19. Cho 11,3 gam hỗn hợp bột Mg và Zn tác dụng hết với dung dịch HCl. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 32,6 gam muối clorua khan. Thể tích khí H_2 thu được ở (đktc) là:

- A. 4,48 lít. B. 3,36 lít. C. 6,72 lít. D. 8,96 lít.

Câu 20. Cấu hình electron ion X của một nguyên tử là: $1s^2 2s^2 2p^6$, nguyên tử X là:

- A. Flo B. Clo C. Brom D. Iot

Câu 21. Cho 8,52 gam hỗn hợp X gồm ba kim loại Mg, Cu và Al ở dạng bột tác dụng hoàn toàn với oxi thu được hỗn hợp Y gồm các oxit có khối lượng 13,32 gam. Thể tích dung dịch HCl 2M vừa đủ để phản ứng hết với Y là

- A. 30 ml. B. 300 ml. C. 150 ml. D. 600 ml.

Câu 22. Trường hợp nào sau đây không xảy ra phản ứng hoá học:

- A. Cho Na_2SO_4 tinh thể vào dd HCl đặc và đun nóng.

- B. Sục khí SO_2 vào nước brom.

- C. Sục khí CO_2 vào nước Gia-ven.

- D. Cho NaCl tinh thể vào dd H_2SO_4 đặc và đun nóng.

Câu 23. Dãy nào trong dãy sau gồm các chất đều phản ứng được với Cl₂:

- A. NaOH , Cu, Fe, dung dịch KI B. KOH, HCl, Zn, dung dịch NaBr

- C. NaOH, Cu, Fe, dung dịch KCl D. KOH, Ag, Zn, dung dịch NaCl

Câu 24. Cho 400 g dung dịch HX (X: F, Cl, Br, I) nồng độ 5,913%. Để trung hòa dung dịch trên cần 250ml dung dịch NaOH 1,168M. Dung dịch axit trên là:

- A. HBr B. HCl C. HF D. HI

Câu 25. Trong phản ứng sau:



số phân tử HCl đóng vai trò là chất khử và môi trường lần lượt là

- A. 106 B. 6,10 C. 12,4 D. 4,12

----- HẾT -----